|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** Số: /2023/TT-BGDĐT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| DỰ THẢO  |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các cơ sở giáo dục đại học**

**và các trường cao đẳng sư phạm công lập**

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các cơ sở giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm; bản mô tả công việc; khung năng lực vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là viên chức giảng dạy) trong các cơ sở giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học (đại học, học viện, trường đại học) và các trường cao đẳng sư phạm công lập (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các vị trí việc làm khác trong cơ sở giáo dục, không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

4. Thông tư này không áp dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

**Điều 2. Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm**

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm

a) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

b) Bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập(sau đây viết tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP);

c) Gắn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy phù hợp với cơ cấu tổ chức, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục;

d) Phù hợp với vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ sở giáo dục; số đầu mối tổ chức thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục; phạm vi hoạt động, tính chất và đặc điểm về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ sở giáo dục;

đ) Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi, mô tả công việc, các mối quan hệ trong công việc, yêu cầu năng lực, sản phẩm và tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

e) Đảm bảo hiệu quả, thu gọn đầu mối, thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức và giảm chi phí ngân sách nhà nước khi xác định vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục;

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm

Căn cứ xác định vị trí việc làm được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

**Điều 3. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục**

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý gồm: Chủ tịch Hội đồng cơ sở giáo dục, Giám đốc, Hiệu trưởng, Viện trưởng cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học) và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục; cấp trưởng và cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục; cấp trưởng và cấp phó của tổ chức, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục được quy định trong cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gắn với tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy là vị trí việc làm gắn với mã số, hạng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Danh mục khung vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục được quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Bản mô tả công việc, khung năng lực**

1. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo gồm các nội dung:

a) Tên vị trí việc làm;

b) Mục tiêu vị trí việc làm;

c) Các công việc và tiêu chí đánh giá;

d) Các mối quan hệ trong công việc;

đ) Phạm vi quyền hạn.

2. Khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy gồm các nội dung:

a) Yêu cầu về trình độ, gồm: Trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chứng chỉ; kinh nghiệm công tác; phẩm chất cá nhân; các yêu cầu khác theo vị trí việc làm;

b) Các năng lực, gồm: Nhóm năng lực chung; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực quản lý;

c) Khung năng lực của vị trí việc làm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý do cấp có thẩm quyền quy định; khung năng lực của các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Các cấp độ của từng nhóm năng lực trong khung năng lực được quy định tại các Phụ lục IIIA, IIIB và IIIC Thông tư này.

3. Bản mô tả công việc, khung năng lực của các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy thực hiện theo Phụ lục III Thông tư này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, cơ sở giáo dục xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực cụ thể của từng vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp viên chức còn dưới 05 năm công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được công tác tại vị trí việc làm hiện tại; trường hợp viên chức còn từ 05 năm công tác trở lên, trong thời hạn 02 năm người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm theo quy định. Trường hợp viên chức được cử đi học tập mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức xem xét bố trí hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Giám đốc cơ sở giáo dục

a) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên:

Căn cứ chiến lược phát triển, điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục chỉ đạo xây dựng hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của đơn vị, gồm các nội dung: danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; trình Hội đồng trường thông qua trước khi quyết định, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, cơ sở giáo dục do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của đơn vị, gồm các nội dung: danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tổ chức rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.

 **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ; - UBVHGDTNTN&NĐ của Quốc hội;- Ban Tuyên giáo TW;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;- Công báo; Website Chính phủ;- Các đơn vị thuộc Bộ;- Các cơ sở giáo dục đại học công lập;- Các trường cao đẳng sư phạm công lập;- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT; - Lưu: VT, Vụ PC, NGCBQLGD (25b). |  **BỘ TRƯỞNG** |